

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Bình;

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Nông Thị Thùy.

Nghề nghiệp: Cán bộ đoàn.

Nơi công tác: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Phương B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/12/2004, tại huyện T, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Mỗ Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Phương B:* Ông Lâm Xuân Tạng - Luật sư T hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo Hoàng Phương B ông Hoàng Văn T, sinh năm 1964, là bố đẻ, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

- *Bị hại:* Anh Nông Văn S, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2005.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh L, có mặt.

Người giám hộ cho bị hại anh Nông Văn S có ông: Nông Văn T, sinh năm 1976 là bố đẻ, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bé Văn Đ, sinh năm 2002, vắng mặt.

2. Anh Nông Trung T, sinh năm 1999, vắng mặt.

3. Anh Nông Văn T2, sinh năm 2002, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 08/12/2022, tại nhà của Bé Văn Đ ở thôn N, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn có Định và Hoàng Phương B, cùng trú tại thôn N, Nông Văn T2, Nông Trung T và Nông Văn S cùng trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T ngồi ăn cơm uống rượu với nhau. Trong quá trình ngồi uống rượu thì giữa Hoàng Phương B và Nông Văn S xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Thấy vậy, Bé Văn Đ nói “Bọn mày ra ngoài nói chuyện hòa giải đi để mọi người ngồi uống rượu” thì Nông Văn S đi ra cổng nhà Đ trước rồi gọi Hoàng Phương B ra ngoài nói chuyện, thấy Nông Văn S gọi chờ ở cổng và lo sợ bị đánh nên Hoàng Phương B đi vào gian bếp của nhà Đ cầm lấy 01 con dao gọt hoa quả cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm, có đầu nhọn để ở trên bàn giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài cổng. Khi cả hai gặp nhau, S nói “Lúc này mày chửi ai?”, B trả lời “Tao có chửi mày đâu” thì S liền xông vào dùng tay nắm 03 đến 04 phát liên tiếp trúng vào mặt B. Bị S đánh đau, B cũng dùng tay đánh trả 03 đến 04 phát vào vùng mặt S, đồng thời, B dùng tay phải rút lấy con dao gọt hoa quả giấu trong túi quần bên phải ra, cầm dao bằng tay phải, lòng bàn tay úp xuống dưới, lưỡi dao hướng ra bên ngoài, tư thế đứng thẳng trước mặt S, cách S khoảng 40-50 cm, đâm hướng vòng ra sau lưng Sinh từ phải qua trái, từ dưới lên trên liên tiếp 04 phát trúng người Nông Văn S gây thương tích gồm: 01 phát trúng vùng cằm đầu, 01 phát trúng gò má trái, 01 phát trúng bả vai trái và 01 phát trúng vùng lưng làm lưỡi dao bị gãy rơi xuống mặt đường thì mọi người trong nhà đến can ngăn. Sau đó Nông Văn S được đưa đến Trung tâm y tế huyện Tràng Định cấp cứu và điều trị, còn Hoàng Phương B đi về nhà, sáng hôm sau quay lại dọn dẹp hiện trường, vớt con dao hung khí vào thùng rác công cộng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 09/2023/PYTT, ngày 09/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận Nông Văn S: Sẹo vùng cằm tỷ lệ 02%; sẹo vùng gò má tỷ lệ 03%; sẹo vùng bả vai trái tỷ lệ 01%; sẹo vùng lưng tỷ lệ 01%; đau đầu đã điều trị ổn định, điện não đồ điều trị ổn định tỷ lệ 01%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể Nông Văn S là 08% (Tám phần trăm); cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành truy tìm hung khí là con dao mà bị cáo Hoàng Phương B dùng để đâm gây thương tích cho Nông Văn S, kết quả không phát hiện thu giữ được do bị cáo đã vứt con dao vào thùng rác công cộng trên trục đường liên thôn N, xã Đ, huyện Tràng Định.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSTĐ ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Phương B về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Nông Văn S và ông Nông Văn T người giám hộ cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí viện phí, tiền mua thuốc men chữa bệnh 600.000 đồng; chi phí ăn uống bản thân và người phục vụ trong thời gian nằm viện 1.500.000 đồng; tiền đền bù tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần 6.000.000 đồng. Tổng cộng: 8.100.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại là 8.100.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Phương B về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù; xử lý vật chứng: Không có; về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, và chi phí mất thu nhập, viện phí, thuốc men cứu chữa cho bị hại tổng là 8.100.000 đồng; án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên không phải chịu án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Phương B, tiến hành đối đáp, tranh luận, đưa ra các luận cứ trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo cho bị cáo cải tạo tại địa phương và xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát, luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm về mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư;

bị hại không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Trảng Định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã T hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt những người làm chứng các anh Nông Văn T2, Nông Trung T, Bé Văn Đ, trong hồ sơ đã có lời khai đầy đủ. Xét thấy vắng mặt các anh Nông Văn T2, Nông Trung T, Bé Văn Đ, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cụ thể: Khoảng 23 giờ, ngày 08/12/2022, tại công nhà anh Bé Văn Đ ở thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L, vì có mâu thuẫn trong quá trình uống rượu, bị cáo Hoàng Phương B đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao gọt hoa quả dài 20cm, có đầu nhọn, là hung khí nguy hiểm, đâm trúng người Nông Văn S 04 phát gây thương tích, gồm: 01 phát trúng vào vùng cằm, 01 phát trúng gò má trái, 01 phát trúng bả vai trái, 01 phát trúng vùng lưng. Qua giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh S là 08% (Tám phần trăm). Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Phương B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức rõ được việc dùng dao là một hung khí nguy hiểm khua nhiều phát về phía bị hại, hậu quả bị cáo đâm 04 phát (vào vùng cằm, bả vai, lưng, gò má) của bị hại là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an làng xóm, cộng đồng. Trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại là bạn bè cùng nhau ăn cơm tại nhà anh Bé Văn Đ, chỉ vì đã uống rượu nên hai bên có cãi nhau dẫn đến đánh nhau. Trong vụ án này bị hại có một phần lỗi vì bị hại đánh bị cáo trước nên bị cáo đánh trả lại dẫn đến gây thương tích 08% sức khỏe cho anh S. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo B cần phải xử phạt nghiêm khắc thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật

mới có tác dụng giáo dục, làm cho bị cáo phải luôn tôn trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các T2 tiết sau đây là T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, được 17 tuổi 11 tháng 20 ngày, nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, trình độ nhận thức xã hội còn hạn chế, nên không thể kiểm soát hết hành vi của mình, bị cáo là người khuyết tật nhẹ về mắt. Hành vi của bị cáo gây ra tương xứng với mức hình phạt 01 năm tù. Tuy nhiên, khi lượng hình cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, hình phạt cao nhất được áp dụng không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt chính, áp dụng đối với người thành niên phạm tội hoặc xử phạt tù có thời hạn cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên. Áp dụng Điều 90; 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra; về T2 tiết tăng nặng: Bị cáo không có T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về T2 tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không có; chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm pháp luật lần đầu.

[6] Từ những phân tích đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 T2 tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, xử phạt mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi bị cáo gây ra, cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và người giám hộ cho bị hại về bồi thường cụ thể: Yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí viện phí, tiền mua thuốc men chữa bệnh 600.000 đồng; chi phí ăn uống bản thân và người phục vụ trong thời gian nằm viện 1.500.000 đồng; tiền đền bù tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần 6.000.000 đồng. Tổng cộng: 8.100.000 đồng.

[8] Đối với Nông Văn S là bị hại trong vụ án đã có hành vi dùng tay, chân đánh bị cáo Hoàng Phương B nhưng không gây thương tích. Do đó Công an huyện Tràng Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 3.250.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với anh Bé Văn Đ là người yêu cầu anh S và bị cáo B ra ngoài nói chuyện, qua điều tra xác định lời của anh Đ không có ý kích động, xúi giục B và S đánh nhau mà chỉ có mục đích để cả hai đi ra ngoài nói chuyện giảng hòa nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Phương B, phần nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, phần nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Hoàng Phương B bị khuyết tật nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Phương B phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Phương B 09 (chín) tháng tù, thời gian tính từ ngày đi thụ hình.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và người giám hộ cho bị hại, cụ thể bị cáo Hoàng Phương B phải bồi thường cho bị hại anh Nông Văn S bao gồm tiền viện phí, tiền mua thuốc men = 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng; chi phí hợp lý phần thu nhập T tế bị mất của bị hại, người chăm sóc bị thiệt hại trong thời gian điều trị 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; tiền đền bù tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần 6.000.000 (sáu triệu đồng) đồng. Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường 8.100.000 (tám triệu một trăm nghìn) đồng.

a Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và anh Nông Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

6. Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Luật sư;
- Bị cáo;
- Bị hại, người giám hộ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Bàn Văn Tiễn

